

Số: /BC-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 12 và năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 12 và năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở tình hình, kết quả đạt được trong tháng 11 năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD) đã được phê duyệt; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; hoàn thành mục tiêu 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến và 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025². Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện³ về việc tập trung hoàn thành mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ; đồng thời, chỉ đạo việc rà soát TTHC do địa phương ban hành để thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu và xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng thống nhất, dùng chung⁴.

Trong năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm đến công tác cải cách TTHC và đã lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy công tác này tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025⁵ và 16 Công điện để kiểm soát chặt chẽ, thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, ĐKKD và thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ. Đồng thời, chỉ đạo việc thực hiện TTHC khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, phân định thẩm quyền giải quyết TTHC trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và triển khai Cổng DVCQG trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất quốc gia⁶.

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023.

² Nghị quyết số 406/NQ-CP ngày 10/12/2025

³ Công điện số 242/CD-TTg ngày 21/12/2025

⁴ Công văn số 12188/VPCP-KSTT ngày 10/12/2025 và số 12501/VPCP-KSTT ngày 18/12/2025

⁵ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 4/2/2025

⁶ Các văn bản: số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025, số 500/TTg-KSTT ngày 04/5/2025, số 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025.

Đặc biệt, Chính phủ đã ban hành Nghị định về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVCQG⁷; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, với mục tiêu trong năm 2025 bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC và 30% chi phí tuân thủ TTHC; Nghị quyết (quy phạm pháp luật) quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu⁸ nhằm thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo VBQPPL:

- Trong tháng 12, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **205** TTHC tại **31** dự thảo VBQPPL⁹, thẩm định **652** TTHC quy định tại **53** dự thảo VBQPPL¹⁰. Tính trong năm 2025, có **1.993** TTHC tại **299** dự thảo VBQPPL¹¹ được đánh giá tác động và **2.694** TTHC tại **389** dự thảo VBQPPL được thẩm định¹².

Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với **109** TTHC, **04** ĐKKD tại **17** dự thảo VBQPPL¹³, trong đó, đề nghị không quy định **03** ĐKKD, sửa đổi, bổ sung **63** TTHC (chiếm **61,06%**). Tính trong năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra **1.381** TTHC và **82** ĐKKD tại **135** VBQPPL, qua đó đã đề nghị không quy định **27** TTHC, **06** ĐKKD, sửa đổi, bổ sung **720** TTHC và **47** ĐKKD (chiếm **54,7%**).

- Trong tháng 12, có **07** bộ, cơ quan¹⁴ ban hành **29** Quyết định để quy định mới **144** TTHC, sửa đổi, bổ sung **282** TTHC và bãi bỏ **286** TTHC tại **39** VBQPPL; **09** địa phương¹⁵ ban hành **15** Quyết định để quy định mới **25** TTHC, sửa đổi, bổ sung **27** TTHC, bãi bỏ **71** TTHC tại **10** VBQPPL (*Chi tiết tại Phụ lục I*). Tính trong năm 2025, các bộ, cơ quan đã quy định mới **825** TTHC, sửa đổi, bổ sung **2.632** TTHC và bãi bỏ **1.037** TTHC thuộc phạm vi quản lý; các địa phương đã quy định mới **290** TTHC, sửa đổi, bổ sung **505** TTHC và bãi bỏ **428** TTHC thuộc thẩm quyền.

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

(1) Kết quả cải cách quy định TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

Trong tháng 12, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa (lần 2) đối với **233/421** TTHC (đạt 55,34%), cắt giảm **200/658** ĐKKD (đạt 30,4%); dự kiến cắt giảm **471.244** triệu đồng chi phí tuân thủ (đạt 30,71%) và thời gian giải quyết dự kiến giảm 1.257 ngày, 393 ngày làm việc,

⁷ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025, thay thế Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

⁸ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025.

⁹ Gồm: 06 Nghị định, 09 Thông tư; 06 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 10 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

¹⁰ Gồm các dự thảo: 01 Luật, 21 Nghị định, 01 QĐ của TTgCP, 13 Thông tư; 08 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 09 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹¹ Gồm các dự thảo: 13 Luật, 105 Nghị định, 97 Thông tư; 46 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 38 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

¹² Gồm các dự thảo: 18 Luật, 114 Nghị định, 11 Quyết định của TTgCP, 120 Thông tư, 59 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 67 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

¹³ Gồm các dự thảo: 01 Luật, 15 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

¹⁴ 07 bộ, cơ quan gồm: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Quốc phòng, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

¹⁵ 09 địa phương gồm: TP. Cần Thơ, TP. Huế, Cà Mau, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thái Nguyên, Bắc Ninh

16 giờ (đạt 33,18%)¹⁶. Bên cạnh đó, **08** bộ, cơ quan¹⁷ đã trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền **19** VBQPPL¹⁸ để thực thi phương án đơn giản hóa **113** TTHC, cắt giảm **38** TTHC và **565** ĐKKD; Bộ Khoa học và Công nghệ đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹⁹.

Như vậy, từ tháng 3/2025 đến nay, triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ theo thẩm quyền đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa dự kiến **3.085/4.888** TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt 63,1%); cắt giảm **2.371/6.974** ĐKKD thuộc ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (đạt 33,9%); thời gian giải quyết TTHC dự kiến cắt giảm là 29.308 ngày/89.721 ngày (đạt 32,7%) và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC khoảng 48,6/120 nghìn tỷ đồng/năm (đạt 40,5%). Theo đó, dự kiến sửa đổi bổ sung **520** VBQPPL²⁰ để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa. Các bộ, cơ quan đã sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành **34** VBQPPL²¹ để cắt giảm **69** TTHC, đơn giản hóa **223** TTHC và cắt giảm **1.009** ĐKKD.

(2) Về phân cấp, phân quyền giải quyết TTHC; phân định thẩm quyền giải quyết TTHC khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Trong tháng 12, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Chính phủ, trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, trong đó phân cấp 02 TTHC.

Đến nay, các bộ, cơ quan đã hoàn thành phân cấp **552** TTHC tại **127** VBQPPL²² theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các bộ, cơ quan đã trình Chính phủ ban hành **30** Nghị định, trong đó phân cấp, phân quyền từ trung ương cho địa phương **741** TTHC²³ và phân định thẩm quyền giải quyết **346** TTHC của cấp huyện cho cấp tỉnh và cấp xã²⁴. Đồng thời, các Bộ đã ban hành theo thẩm quyền **66** Thông tư để tiếp tục phân cấp, phân định thẩm quyền, hướng dẫn các nội dung chuyển tiếp, TTHC bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

(3) Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ:

Trong tháng 12, có **02** bộ²⁵ đã ban hành **02** Quyết định để công bố bổ sung **14** TTHC nội bộ và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; **04** bộ, cơ

¹⁶ Quyết định số 2671/QĐ-TTg ngày 10/12/2025

¹⁷ 08 bộ, cơ quan gồm: Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹⁸ Gồm: 08 Luật, 02 Nghị định, 08 Thông tư, 01 Quyết định.

¹⁹ Tờ trình số 282/TTr-BKHCN ngày 26/12/2025.

²⁰ Gồm 58 Luật, 243 Nghị định, 19 Quyết định của Thủ tướng, 194 Thông tư, 06 Thông tư liên tịch

²¹ Gồm: 08 Luật, 11 Nghị định, 01 Quyết định của TTgCP và 14 Thông tư

²² Gồm: 03 Luật, 66 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP và 55 Thông tư.

²³ Cụ thể: UBND tỉnh 362 TTHC; Chủ tịch UBND tỉnh 262 TTHC; Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh 111 TTHC; UBND xã 06 TTHC.

²⁴ Cụ thể: Phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh 13 TTHC, cấp xã 262 TTHC; đồng thời, bãi bỏ 71 TTHC.

²⁵ 02 bộ gồm: Nội vụ và Xây dựng.

quan²⁶ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **02** TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và **19** TTHC nội bộ trong bộ, cơ quan²⁷; các địa phương tiếp tục rà soát, công bố và thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết.

Đến nay, **08** bộ²⁸ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa **163** TTHC nội bộ; đã thực thi cắt giảm, đơn giản hóa **38/163** TTHC. Bên cạnh đó, các bộ đã chủ động cắt giảm, đơn giản hóa **116** TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên một số lĩnh vực²⁹. Các địa phương đã chủ động công bố, công khai và rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, cơ bản đáp ứng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

(4) *Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*

Trong tháng 12, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành **01** Nghị định³⁰ trong đó, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **01** TTHC, nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong năm 2025 là **145** TTHC tại **19** VBQPPL.

Tính đến nay, các bộ, cơ quan đã thực thi cắt giảm, đơn giản hóa **1.056/1.084** TTHC, giấy tờ công dân tại **299** VBQPPL³¹, đạt **97%**; còn **28** TTHC, giấy tờ công dân tại **13** VBQPPL³² thuộc phạm vi quản lý của 04 bộ (*Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ*) tiếp tục phải thực thi (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

(5) *Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ:*

Trong tháng 12, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **02** TTHC. Tổng số TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa của các bộ, ngành trong năm 2025 là **63** TTHC, tại **16** VBQPPL.

Tính đến nay, có **07** bộ, cơ quan³³ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **68/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt **63%**; **05** bộ³⁴ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn **40** TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại **21** VBQPPL³⁵ (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

²⁶ 04 bộ, cơ quan gồm: Bộ xây dựng, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ.

²⁷ Trong đó cắt giảm 10 TTHC nội bộ, đơn giản hóa 11 TTHC nội bộ.

²⁸ Gồm các bộ: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Y tế.

²⁹ Như: Đầu tư công, ODA, thi đua khen thưởng, quản lý cán bộ, công chức, quản lý, điều hành chính sách điện năng, công tác dân tộc, y tế....

³⁰ Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 sửa đổi nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

³¹ Gồm: 08 Luật, 68 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 221 Thông tư

³² Gồm: 01 Luật, 04 Nghị định và 08 Thông tư, TTLT.

³³ 07 bộ, cơ quan gồm: Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

³⁴ 05 bộ gồm: Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng.

³⁵ Gồm: 01 Luật, 14 Nghị định, 06 Thông tư.

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC³⁶

a) Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC: Trong tháng 12, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC tại các bộ, ngành, địa phương đều đạt 100% với số lượng hồ sơ lần lượt là 630.346 hồ sơ và 4.169.911 hồ sơ. Trong năm 2025, tỷ lệ này đạt 26,31% tại các bộ, ngành (22.480.644/85.456.847 hồ sơ, giảm 20% so với năm 2024) và đạt 100% tại địa phương (24.485.370 hồ sơ, tăng 24,42% so với năm 2024).

b) Tiến độ giải quyết TTHC: Trong tháng 12, tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt **75,8%** (477.802/630.346 hồ sơ); địa phương đạt **92,67%** (3.864.256/4.169.911 hồ sơ). Trong năm 2025, tỷ lệ này đạt 75% tại bộ, ngành (16.860.483/22.480.644 hồ sơ, tăng 13% so với năm 2024) và đạt 92,95% tại các địa phương (22.759.151/24.485.370 hồ sơ, giảm 1,55% so với năm 2024).

c) Kết quả cung cấp DVCTT:

(1) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành trong tháng 12 đạt **48,06%** (303.474/631.456 hồ sơ), tại các địa phương đạt **92,45%** (3.888.743/4.169.911 hồ sơ). Tỷ lệ này trong năm 2025 tại các bộ, ngành đạt 75,72% (17.298.033/22.845.650 hồ sơ) và tại địa phương đạt 88,09% (21.771.577/24.485.370 hồ sơ), tăng lần lượt 16,15% và 32,09% so với năm 2024.

(2) Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành trong tháng 12 đạt **42,42%** (151/356 TTHC), tại các địa phương đạt **96,34%** (1.501/1.558 TTHC). Trong năm 2025, các bộ ngành đạt **50,11%** (231/461 TTHC) và địa phương đạt **96,78%** (2.255/2.330 TTHC), giảm 11,43% tại bộ, ngành và tăng 5,91% tại địa phương so với năm 2024.

Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành trong tháng 12 đạt **43,43%** (117.119/269.662 hồ sơ), tại các địa phương đạt **92,64%** (3.670.510/3.962.071 hồ sơ). Trong năm 2025, các bộ, ngành đạt 59,25% (1.428.353/2.410.628 hồ sơ, giảm 1,16% so với năm 2024), các địa phương đạt 89,85% (16.606.725/18.483.159 hồ sơ, tăng 41,43% so với năm 2024).

d) Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC:

(1) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành trong tháng 12 đạt **23,59%** (152.649/646.955 hồ sơ); địa phương đạt **85,86%** (3.580.285/4.169.911 hồ sơ). Trong năm 2025, tỷ lệ này tại bộ, ngành đạt **56,59%** (1.365.828/24.120.829 hồ sơ), tại địa phương đạt **91,75%** (22.465.326/24.485.370 hồ sơ), giảm 4,91% tại bộ ngành và tăng 24,29% tại địa phương so với năm 2024.

(2) Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành trong tháng 12 đạt **23,71%** (153.379 kết quả giải quyết TTHC/646.955 kết quả cần cấp); địa phương đạt **86,03%** (3.587.374 kết quả giải quyết TTHC/4.169.911 kết quả cần cấp). Trong năm 2025, tỷ lệ này tại các bộ, ngành đạt **57,36%** (13.836.443 kết quả giải quyết TTHC/24.120.829 kết quả cần cấp); địa phương đạt **92,44%** (22.634.276 kết quả giải quyết TTHC/24.485.370 kết quả cần cấp); giảm 5,72 tại bộ, ngành và tăng 29,36% tại địa phương so với năm 2024.

³⁶ Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG tại thời điểm ngày 25/12/2025

Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành trong tháng 12 đạt **2,59%** (16.728/645.868 hồ sơ); các địa phương đạt **91,14%** (3.866.679/4.242.570 hồ sơ). Tỷ lệ này trong năm 2025 đạt **1,97%** (474.545/24.088.578 hồ sơ) tại các bộ, ngành và **83,24%** tại các địa phương (21.415.720/25.727.679 hồ sơ), tăng lần lượt 0,62% và 61,74% so với năm 2024 (trong năm 2024: bộ, ngành đạt 1,35% và địa phương đạt 21,5%).

4. Về kết quả thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) cấp tỉnh, cấp xã

- Trong tháng 12, các địa phương tiếp tục vận hành Trung tâm PVHCC các cấp theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm hiệu quả, thông suốt. Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vào vận hành Trung tâm PVHCC tập trung của thành phố sau khi đưa bộ phận một cửa các sở, ngành về tại một địa điểm để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi mô hình Trung tâm PVHCC một cấp hiện nay thành mô hình Trung tâm PVHCC cấp tỉnh và trung tâm PVHCC cấp xã. Hiện nay, có Thành phố Hà Nội vận hành mô hình Trung tâm PVHCC 1 cấp.

- 34/34 địa phương đã công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn, trong đó có 26 địa phương³⁷ công bố 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, hoàn thành theo chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

- Việc cung cấp DVCTT liên quan đến doanh nghiệp được các địa phương tiếp tục tập trung thực hiện. Hiện nay, đã cung cấp DVCTT đối với **1.132/1.167** TTHC (chiếm 97,1%). Trong đó, có 10 địa phương³⁸ đạt tỷ lệ 100%, hoàn thành chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP; 24 địa phương còn lại đều đạt tỷ lệ từ 90% trở lên, trong đó thấp nhất là Cao Bằng (90,2%); Đồng Tháp (90,8%).

- Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC tiếp tục được tập trung thực hiện. Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 29/12/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận của 34 tỉnh, thành phố là 28,3 triệu hồ sơ, trong đó có 22,9 triệu hồ sơ trực tuyến (gồm: cấp tỉnh gần 6,1 triệu hồ sơ, cấp xã là 16,8 triệu hồ sơ trực tuyến), trong đó số xử lý đúng hạn hoặc sớm hạn khoảng 90,8%.

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN)

Trong tháng 12, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **17.550** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (*chưa bao gồm 61.349 PAKN từ tháng 11 năm 2025 chuyển sang*); trong đó, nội dung PAKN chủ yếu về việc chậm trả kết quả đăng ký tạm trú, thường trú, Giấy phép lái xe, Phiếu lý lịch tư pháp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ... Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, trả lời **13.388/78.899** PAKN, đạt **17%**; số PAKN còn tiếp tục xem xét, xử lý chuyển sang tháng sau là **65.511** PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục V*).

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị (ĐXKN) của các bộ, cơ quan, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 12 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những ĐXKN theo thẩm quyền.

³⁷ 26 địa phương gồm: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, TP. Cần Thơ, TP. Huế, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Lào Cai, Sơn La, Vĩnh Long, Cà Mau, Phú Thọ, Lạng Sơn, Bắc Ninh, An Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Gia Lai, Lâm Đồng, Lai Châu, Tây Ninh, Quảng Trị, Khánh Hòa, Điện Biên, Đắk Lắk.

³⁸ Gồm: TP. Đà Nẵng, TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng, An Giang, Bắc Ninh, Điện Biên, Gia Lai, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Quảng Trị.

Đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các ĐXKN thuộc thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục VI và Phụ lục VII*).

Trong năm 2025 (*chưa bao gồm tháng 12*), Văn phòng Chính phủ đã chuyển tổng số **207** ĐXKN của các bộ, cơ quan, địa phương tại các Báo cáo hằng tháng để các bộ, ngành nghiên cứu, trả lời. Đến nay, các bộ, ngành đã xem xét, trả lời **131/207** ĐXKN, đạt 63%, trong đó có **06** bộ, ngành đã hoàn thành 100%³⁹. Đối với **76** đề xuất, kiến nghị còn lại thuộc phạm vi xử lý của **09** bộ⁴⁰ đang được tiếp tục nghiên cứu, trả lời (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Trong tháng 12, các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục chủ động đăng tải các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tình hình, kết quả của các bộ, cơ quan, địa phương trong công tác cải cách TTHC, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó nổi bật là kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD thuộc ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện của các bộ, cơ quan ngang bộ⁴¹ và những nỗ lực của địa phương trong ứng dụng công nghệ vào quản lý cũng như kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC phục vụ người dân doanh nghiệp⁴². Đồng thời, thông tin kịp thời các văn bản, chính sách mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC⁴³.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy công tác cải cách TTHC nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và cả giai đoạn 5 năm 2021 - 2025. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương đã nỗ lực, chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được nhiều kết quả nổi bật. Theo đó, việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC đã được tập trung thực hiện⁴⁴; phân cấp, phân quyền từ trung ương cho địa phương trong giải quyết TTHC được chú trọng triển khai; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ được triển khai quyết liệt, một số bộ tích cực triển khai thực thi phương án đã được phê duyệt (như: Nông nghiệp

³⁹ 06 bộ, cơ quan gồm: Công Thương, Xây dựng, Quốc phòng, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ.

⁴⁰ 09 bộ, cơ quan gồm: Bộ Công an (26 ĐXKN), Bộ Tài chính (14 ĐXKN), Bộ Khoa học và Công nghệ (09 ĐXKN), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (08 ĐXKN), Bộ Y tế (07 ĐXKN), Bộ Giáo dục và Đào tạo (05 ĐXKN), Bộ Tư pháp (04 ĐXKN), Bộ Ngoại giao (02 ĐXKN), Bộ Dân tộc và Tôn giáo (01 ĐXKN).

⁴¹ Một số tin, bài nổi bật: Hơn 30 nghìn dữ liệu phương tiện và Giấy phép lái xe được cập nhật trên iHanoi. Bộ Công an: Không còn tình trạng xếp hàng để làm thủ tục xuất nhập cảnh. Bộ Tư pháp: Không yêu cầu người dân cung cấp thông tin đã có trên dữ liệu....

⁴² Một số tin, bài nổi bật như: Phường Bạc Liêu lắng nghe, kịp thời tháo gỡ, giải quyết những vấn đề mà người dân quan tâm; Cần Thơ: 96,4% người dân hài lòng về giải quyết TTHC của lực lượng Công an; Hải Phòng: Lấy sự hài lòng của tổ chức và công dân làm thước đo chất lượng phục vụ; Giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc ở cấp xã khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp...

⁴³ Như: Nghị quyết số 389/NQ-CP ngày 01/12/2025 về việc bổ sung danh sách các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; Quyết định số 44/2025/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 về bãi bỏ một số VBQPPL của Thủ tướng Chính phủ, Công điện số 220/CĐ-TTg ngày 18/22/2025 về tập trung hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD năm 2025....

⁴⁴ Đến nay, các bộ, cơ quan đã hoàn thành 97% phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo 19 Nghị quyết của Chính phủ; 63% phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch...); việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ, Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã được tổ chức, vận hành ổn định, hiệu quả; tất cả các địa phương đã công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; một số chỉ tiêu trong thực hiện TTHC tăng so với năm 2024, trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC ước thực hiện đạt 82,3%, vượt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ⁴⁵.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách TTHC còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cụ thể như:

a) Việc công bố, công khai TTHC tại các bộ, ngành chưa kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

b) Công tác sửa đổi, bổ sung VBQPPL để thực thi phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt còn chậm; tỷ lệ cắt giảm điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ, thời gian giải quyết còn chưa đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết 66/NQ-CP.

c) Tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến của một số bộ, cơ quan, địa phương thấp so với mục tiêu đề ra⁴⁶. Còn 08 địa phương⁴⁷ chưa hoàn thành việc triển khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Việc tái cấu trúc, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính còn chậm⁴⁸.

d) Còn 07 Cơ sở dữ liệu chưa thực hiện công khai thông tin và hướng dẫn tích hợp dữ liệu để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ⁴⁹.

đ) Kết quả xem xét, xử lý PAKN về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC tại một số bộ, cơ quan còn chưa kịp thời⁵⁰.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ bảo đảm tiến độ, chất

⁴⁵ Chi tiêu “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC” là 60%.

⁴⁶ Như: Bộ Tài chính - 56,73%, Bộ Công an - 60,36%, Bộ Y tế - 72,5%, Cao Bằng - 90,2%, Đồng Tháp - 90,8%.

⁴⁷ Gồm: Nghệ An, Cao Bằng, Ninh Bình, Thái Nguyên, Đồng Nai, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Tuyên Quang.

⁴⁸ Một số địa phương đạt tỷ lệ thấp như: Cao Bằng - 39,5%; Đắk Lắk - 62,7%, Tuyên Quang - 70,2%.

⁴⁹ Gồm: 02 CSDL quốc gia về Bảo hiểm, đăng ký doanh nghiệp (Bộ Tài chính); 01 CSDL quốc gia về đất đai (Bộ NNMT); 03 CSDL về đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe, lý lịch tư pháp (Bộ Công an); 01 CSDL nền tảng số sức khỏe điện tử (Bộ Y tế).

⁵⁰ Đến ngày 30/12/2025, vẫn còn 65.511 PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định và hành vi hành chính tại một số Bộ chưa được xem xét, xử lý, như: Bộ Công an (64.174 PAKN), Bộ Tài chính (365 PAKN), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (311 PAKN)...

lượng và đạt mục tiêu đề ra; rà soát, khắc phục các hạn chế, bất cập trong phân cấp, phân quyền, quy định TTHC trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống để cung cấp DVCTT toàn trình, cũng như cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Khắc phục dứt điểm các lỗi của Hệ thống thông tin do Bộ quản lý (như: Hệ thống hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh của Bộ Tài chính; Công bố thông tin thức ăn chăn nuôi của Bộ Nông nghiệp và Môi trường,...), bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho xã, phường, trong đó nghiên cứu giải pháp tăng cường cán bộ cấp tỉnh hỗ trợ cho cấp xã, tránh để xảy ra tình quá tải, ách tắc trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC.

4. Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội.

5. Tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; khẩn trương xem xét, trả lời dứt điểm những PAKN còn tồn tại, đã quá hạn xử lý.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hơn nữa công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II; triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này.

2. Các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VII kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 12 và năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ban Chỉ đạo về cải cách TTHC và phân cấp, phân quyền;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN, NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Trần Văn Sơn